TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN KIẾN AN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2018/QĐST-HNGĐ	*Kiến An, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo đơn yêu cầu của người yêu cầu là anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: Thôn Kim C, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Trần Thị L; địa chỉ: Tổ K 6, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 24 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 24 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập các biên bản mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị L trình bày có 01 con chung là Nguyễn Quang H, sinh ngày 17-4-2014. Hai bên thỏa thuận để anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi con chung đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có

sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh D và chị L thỏa thuận và tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị L mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn D, để anh D nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2014 số 0010177 ngày 24-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- UBND xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng nơi ĐKKH;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Khoát